

CHƯƠNG 8 THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Điều 8.1: Định nghĩa

Vì mục đích của Chương này:

dịch vụ được cung cấp nhằm thực thi thẩm quyền của chính phủ là bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp không phải trên cơ sở thương mại, cũng không phải cạnh tranh với một hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ;

dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay là các hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng thực hiện trên máy bay hoặc bộ phận của máy bay trong khi máy bay đó không đang cung cấp dịch vụ và không bao gồm bảo dưỡng đường băng;

dịch vụ vận hành và quản lý sân bay là việc cung cấp các nhà ga sân bay, bãi đáp và các dịch vụ vận hành hạ tầng hàng không khác trên cơ sở thu phí hoặc theo hợp đồng. Dịch vụ vận hành sân bay không bao gồm các dịch vụ điều hướng;

hiện diện thương mại có nghĩa là bất kỳ loại hình doanh nghiệp hoặc cơ sở chuyên nghiệp nào thông qua:

- (i) việc thành lập, mua lại hoặc duy trì một pháp nhân, hoặc
- (ii) việc thành lập hoặc duy trì một chi nhánh hoặc văn phòng đại diện,

trong lãnh thổ của một Bên nhằm mục đích cung cấp dịch vụ;

dịch vụ hệ thống đặt, giữ chỗ bằng máy tính là dịch vụ được cung cấp bởi các hệ thống máy tính có chứa thông tin về lịch bay, ghế trống, giá và các quy định về giá của các hãng hàng không, và thông qua hệ thống này, mọi người có thể đặt giữ chỗ hoặc xuất vé;

dịch vụ khai thác mặt đất là việc cung ứng tại sân bay, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, các dịch vụ sau: đại diện hãng hàng không, quản lý và giám sát; điều hành khách, quản lý và giám sát hãng hàng không; dịch vụ hành khách, dịch vụ hành lý; dịch vụ thang lên máy bay; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (trừ việc chuẩn bị thức ăn); vận tải hàng không và dịch vụ thư tín; tiếp nhiên liệu cho máy bay; bảo dưỡng và vệ sinh máy bay; vận tải mặt đất; vận hành bay, quản lý phi hành đoàn và kế hoạch bay. Dịch vụ khai thác mặt đất không bao gồm việc tự phục vụ; an ninh; bảo trì đường bay; sửa chữa và bảo trì máy bay; hoặc quản lý hoặc vận hành cơ sở hạ tầng sân bay trung tâm thiết yếu như các thiết bị làm tan băng, hệ thống phân phối nhiên liệu, hệ thống vận chuyển hành lý, và hệ thống vận tải cố định trong sân bay;

pháp nhân là bất kỳ chủ thể pháp lý nào được thành lập hoặc tổ chức theo pháp luật tương ứng của mỗi Bên, dù hoạt động vì mục đích lợi nhuận hay không, và dù thuộc sở hữu tư nhân hay thuộc sở hữu nhà nước, bao gồm bất kỳ doanh nghiệp, quỹ ủy thác, công ty hợp danh, công ty liên doanh, hộ kinh doanh cá thể hoặc hiệp hội;

pháp nhân của Bên kia nghĩa là pháp nhân:

(i) được thành lập hoặc tổ chức theo pháp luật của Bên kia vào các hoạt động kinh doanh đáng kể trên lãnh thổ của:

(A) Bên đó; hoặc

(B) bất kỳ Thành viên nào của WTO và được sở hữu hoặc kiểm soát bởi thể nhân của Bên đó hoặc bởi các pháp nhân đáp ứng mọi điều kiện theo tiêu mục (i)(A); hoặc

(ii) trong trường hợp cung cấp dịch vụ thông qua hiện diện thương mại, pháp nhân được sở hữu hoặc kiểm soát bởi:

(A) thể nhân của Bên đó; hoặc

(B) pháp nhân của Bên đó được xác định theo tiêu mục (i).

pháp nhân là khi:

(i) được "sở hữu" bởi thể nhân của một Bên nếu thể nhân đó sở hữu trên 50% lợi ích cổ phần;

(ii) được "kiểm soát" bởi thể nhân của một Bên nếu thể nhân đó có quyền đề cử đa số thành viên Ban giám đốc hoặc có quyền điều hành hoạt động của pháp nhân đó một cách hợp pháp; hoặc

(iii) "có liên kết" với tổ chức, cá nhân khác mà tổ chức, cá nhân đó kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân khác đó; hoặc khi tổ chức, cá nhân khác đó cùng bị một thể nhân khác kiểm soát;

biện pháp là bất kỳ biện pháp nào của một Bên, cho dù dưới hình thức luật, quy định, quy tắc, thủ tục, quyết định, hành động hành chính hoặc bất kỳ hình thức nào khác;

biện pháp của các Bên có nghĩa là các biện pháp được đưa ra bởi:

(i) các cơ quan và chính quyền trung ương, vùng hoặc địa phương; và

(ii) các chủ thể phi chính phủ trong việc thực thi quyền hạn của chính phủ hoặc cơ quan trung ương, vùng hoặc địa phương;

Để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và cam kết theo Chương này, mỗi Bên phải thực hiện các biện pháp hợp lý trong khả năng có thể để đảm bảo các chính quyền, cơ quan khu vực và địa phương cũng như các chủ thể phi chính phủ trong lãnh thổ của mình tuân thủ các nghĩa vụ và cam kết đó;

biện pháp của các Bên ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ bao gồm các biện pháp liên quan đến:

(i) việc mua, thanh toán hoặc sử dụng dịch vụ;

(ii) việc tiếp cận và sử dụng, liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, các dịch vụ mà một Bên yêu cầu phải cung cấp cho công chúng nói chung; và

(iii) sự hiện diện, bao gồm sự hiện diện thương mại, của cá nhân của một Bên để cung cấp dịch vụ trên lãnh thổ của Bên kia;

nhà cung cấp dịch vụ độc quyền là bất kỳ cá nhân nào, công hoặc tư, được một Bên ủy quyền hoặc được thành lập với tư cách là nhà cung cấp duy nhất của dịch vụ đó trên thị trường có liên quan tại lãnh thổ của một Bên;

thể nhân của Bên còn lại nghĩa là công dân hoặc thường trú nhân¹ của UAE hoặc Việt Nam;

tổ chức, cá nhân nghĩa là một thể nhân hoặc một pháp nhân;

ngành dịch vụ là:

(i) liên quan đến một cam kết cụ thể, một hoặc nhiều hoặc tất cả các phân ngành của dịch vụ đó, như quy định tại Biểu cam kết của một Bên; hoặc

(ii) toàn bộ ngành dịch vụ đó, bao gồm mọi phân ngành của nó;

bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không nghĩa là các cơ hội để nhà vận chuyển hàng không có quan tâm tự do bán và tiếp thị các dịch vụ vận tải hàng không của mình bao gồm tất cả các khía cạnh của tiếp thị như nghiên cứu thị trường, quảng cáo và phân phối; các hoạt động này không bao gồm việc định giá dịch vụ vận tải hàng không và các điều kiện áp dụng;

dịch vụ bao gồm bất kỳ dịch vụ nào trong bất kỳ lĩnh vực nào ngoại trừ các dịch vụ được cung cấp nhằm thực thi thẩm quyền của chính phủ ;

người tiêu dùng dịch vụ có nghĩa là bất kỳ người nào nhận hoặc sử dụng dịch vụ;

dịch vụ của Bên kia có nghĩa là dịch vụ được cung cấp:

(i) từ hoặc trong lãnh thổ của Bên đó, hoặc trong trường hợp vận tải biển, bằng tàu được đăng ký theo luật của Bên đó, hoặc bằng một cá nhân của Bên đó thông qua việc vận hành tàu và/hoặc việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần tàu; hoặc

(ii) bởi nhà cung cấp dịch vụ của Bên đó trong trường hợp cung cấp dịch vụ thông qua sự hiện diện thương mại hoặc thông qua sự hiện diện của thể nhân,;

nhà cung cấp dịch vụ có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào của một Bên tìm cách cung cấp hoặc thực hiện việc cung cấp dịch vụ;²

cung cấp dịch vụ bao gồm sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán và chuyển phát dịch vụ;

thương mại dịch vụ được định nghĩa là việc cung cấp dịch vụ:

¹Đối với UAE, thuật ngữ “thường trú nhân” có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào sở hữu giấy phép cư trú hợp lệ theo luật pháp và quy định của UAE.

²Trong trường hợp dịch vụ không được cung cấp trực tiếp bởi một pháp nhân mà thông qua các hình thức hiện diện thương mại khác như chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, nhà cung cấp dịch vụ (tức là pháp nhân) vẫn được hưởng sự đối xử dành cho nhà cung cấp dịch vụ theo Chương này thông qua sự hiện diện đó. Sự đối xử này mở rộng đến sự hiện diện mà thông qua đó dịch vụ được cung cấp và không cần thiết mở rộng đến bất kỳ bộ phận nào khác của nhà cung cấp nằm ngoài lãnh thổ nơi dịch vụ được cung cấp.

- (i) từ lãnh thổ của một Bên vào lãnh thổ của Bên kia;
- (ii) tại lãnh thổ của một Bên đến người tiêu dùng dịch vụ của Bên kia;
- (iii) bởi nhà cung cấp dịch vụ của một Bên, thông qua sự hiện diện thương mại trên lãnh thổ của Bên kia;
- (iv) bởi nhà cung cấp dịch vụ của một Bên, thông qua sự hiện diện của thể nhân của một Bên trên lãnh thổ của Bên kia;

quyền lưu thông là quyền đối với các dịch vụ theo lịch trình và không theo lịch trình nhằm vận hành và/hoặc vận chuyển hành khách, hàng hóa và thư từ để lấy thù lao hoặc thuê từ, đến, trong hoặc ngoài lãnh thổ của một Bên, bao gồm các điểm phục vụ, các tuyến bay được vận hành, các loại hình lưu thông được thực hiện, năng lực cung cấp, giá cước và các điều kiện cũng như tiêu chí chỉ định các hãng hàng không, bao gồm các tiêu chí như số lượng, quyền sở hữu và quyền kiểm soát.

Điều 8.2: Phạm vi

1. Chương này áp dụng với biện pháp của các Bên ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ.
2. Chương này không áp dụng đối với:
 - (a) pháp luật, quy định hoặc các yêu cầu điều chỉnh mua sắm của các cơ quan quản lý nhà nước phục vụ mục đích của chính phủ thay vì mục đích mua bán thương mại hoặc phục vụ mục đích sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ cho mua bán thương mại;
 - (b) các dịch vụ được cung cấp trong quá trình thực thi thẩm quyền của chính phủ;
 - (c) các khoản trợ cấp hoặc tài trợ do một Bên cung cấp, bao gồm các khoản vay, bảo lãnh và bảo hiểm do chính phủ hỗ trợ; và
 - (d) các biện pháp ảnh hưởng đến thể nhân của một Bên đang tìm cách tiếp cận thị trường lao động của Bên kia hoặc các biện pháp liên quan đến quyền công dân, cư trú hoặc việc làm lâu dài.

Chương này không ngăn cản một Bên áp dụng các biện pháp để điều chỉnh việc nhập cảnh hoặc lưu trú tạm thời của của thể nhân trên lãnh thổ của Bên đó, bao gồm các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và đảm bảo sự di chuyển có trật tự của thể nhân qua biên giới, với điều kiện là các biện pháp đó không được áp dụng theo cách làm mất hiệu lực hoặc làm suy yếu các lợi ích mà bất kỳ Bên nào cũng được hưởng theo các điều khoản của một cam kết cụ thể.³

- (e) các biện pháp ảnh hưởng đến thương quyền bay hoặc các biện pháp ảnh hưởng đến các dịch vụ liên quan trực tiếp đến thương quyền bay, ngoại trừ các biện pháp ảnh hưởng đến:
 - (i) dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay;

³Việc yêu cầu thị thực đối với thể nhân của quốc gia này nhưng không yêu cầu thị thực đối với thể nhân của quốc gia khác không được coi là vô hiệu hóa hoặc làm suy yếu các quyền lợi theo cam kết cụ thể.

- (ii) dịch vụ bán và tiếp thị các dịch vụ vận tải hàng không;
- (iii) dịch vụ hệ thống đặt, giữ chỗ bằng máy tính;
- (iv) dịch vụ quản lý và vận hành sân bay; hoặc
- (v) dịch vụ khai thác mặt đất.

Điều 8.3: Biểu cam kết cụ thể

1. Mỗi Bên phải đưa ra trong Biểu cam kết cụ thể của mình các cam kết cụ thể mà Bên đó muốn thực hiện theo các Điều 8.5 (Tiếp cận thị trường), 8.6 (Đối xử quốc gia) và 8.7 (Cam kết bổ sung).
2. Đối với các ngành mà các cam kết đó được thực hiện, Biểu cam kết cụ thể của mỗi Bên phải nêu rõ:
 - (a) các điều khoản, hạn chế và điều kiện về tiếp cận thị trường;
 - (b) điều kiện và tiêu chuẩn về đối xử quốc gia;
 - (c) các cam kết liên quan đến các cam kết bổ sung;
 - (d) khoảng thời gian thực hiện các cam kết đó, khi thích hợp; và
 - (e) thời điểm có hiệu lực của các cam kết đó.
3. Các biện pháp không phù hợp với Điều 8.5 (Tiếp cận thị trường) và Điều 8.6 (Đối xử quốc gia) sẽ được đưa vào cột liên quan đến Điều 8.5 (Tiếp cận thị trường). Trong trường hợp này, đây sẽ được coi là đưa ra một điều kiện hoặc tiêu chuẩn cho Điều 8.6 (Đối xử quốc gia)
4. Biểu cam kết cụ thể của các Bên được nêu trong Phụ lục 8A (Biểu cam kết cụ thể).

Điều 8.4: Đối xử tối huệ quốc

1. Ngoại trừ những quy định trong Danh mục miễn trừ tối huệ quốc tại Phụ lục 8B (Danh mục miễn trừ tối huệ quốc), liên quan đến tất cả các biện pháp ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ, một Bên phải, ngay lập tức và vô điều kiện, dành cho dịch vụ và các nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên đó dành cho các dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ tương tự của bất kỳ Bên nào không phải là bên của Hiệp định.
2. Các nghĩa vụ của khoản 1 không áp dụng đối với:
 - (a) Sự đối xử được trao theo các thỏa thuận đang có hoặc các thỏa thuận trong tương lai do một trong các Bên ký kết tham gia và được thông báo theo Điều V hoặc V *bis* của Hiệp định GATS cũng như sự đối xử được trao theo Điều VII của Hiệp định GATS hoặc các biện pháp thận trọng theo Phụ lục Hiệp định GATS về Dịch vụ tài chính.
 - (b) Sự đối xử mà UAE dành cho các dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của các quốc gia thành viên Hội đồng Hợp tác các Quốc gia Thành viên vùng Vịnh (GCC) theo Hiệp định kinh tế GCC và sự đối xử theo Khu vực Thương mại Tự do Ả Rập mở rộng (GAFTA).

- (c) Sự đối xử mà Việt Nam dành cho các dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của ASEAN theo bất kỳ Hiệp định ASEAN nào cho phép bất kỳ quốc gia thành viên ASEAN nào tham gia, có hiệu lực hoặc được ký kết sau thời điểm có hiệu lực của Hiệp định này.
3. Quyền và nghĩa vụ của các Bên liên quan đến các lợi thế dành cho các quốc gia lân cận sẽ được điều chỉnh theo khoản 3 Điều II của Hiệp định GATS, theo đó sẽ được tích hợp và trở thành một phần của Hiệp định này.
4. Nếu sau khi Hiệp định này có hiệu lực, một Bên tham gia vào bất kỳ hiệp định nào về thương mại dịch vụ với một Bên không tham gia Hiệp định, Bên đó phải xem xét đàm phán, theo yêu cầu của Bên kia, việc đưa vào Hiệp định này sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử được trao theo thỏa thuận với bên không tham gia Hiệp định. Các Bên phải xem xét trường hợp mà một Bên tham gia vào thỏa thuận về thương mại dịch vụ với bên không tham gia Hiệp định.

Điều 8.5: Tiếp cận thị trường

1. Về việc tiếp cận thị trường thông qua các phương thức cung cấp được quy định trong định nghĩa về "thương mại dịch vụ" trong Điều 8.1 (Định nghĩa), mỗi Bên phải dành cho các dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử được quy định theo các điều khoản, giới hạn và điều kiện đã thỏa thuận và nêu rõ trong Biểu cam kết cụ thể của mình.⁴
2. Trong các lĩnh vực mà cam kết tiếp cận thị trường được thực hiện, các biện pháp mà một Bên không được duy trì hoặc áp dụng, trên cơ sở phân chia khu vực hoặc trên toàn bộ lãnh thổ của mình, trừ khi Biểu cam kết cụ thể có quy định khác, được định nghĩa là:
- (a) hạn chế về số lượng các nhà cung cấp dịch vụ dưới hình thức hạn ngạch, độc quyền, nhà cung cấp dịch vụ độc quyền hoặc yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế;
 - (b) hạn chế về tổng giá trị của các giao dịch dịch vụ hoặc tài sản dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế;
 - (c) hạn chế về tổng số hoạt động dịch vụ hoặc về tổng đầu ra dịch vụ được thể hiện theo đơn vị số theo hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế;⁵
 - (d) các hạn chế về tổng số thể nhân có thể được tuyển dụng trong một ngành cụ thể hoặc một nhà cung cấp dịch vụ có thể tuyển dụng mà các thể nhân đó cần thiết cho và liên quan trực tiếp đến việc cung cấp một dịch vụ cụ thể dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu về kiểm tra nhu cầu kinh tế;

⁴Nếu một Bên thực hiện cam kết tiếp cận thị trường liên quan đến việc cung cấp dịch vụ thông qua phương thức cung cấp được đề cập trong định nghĩa về "thương mại dịch vụ" tại tiểu mục (w)(i) Điều 8.1 (Định nghĩa) và nếu việc di chuyển vốn qua biên giới là một phần thiết yếu của dịch vụ đó, Bên đó theo đó cam kết cho phép việc di chuyển vốn đó. Nếu một Bên thực hiện cam kết tiếp cận thị trường liên quan đến việc cung cấp dịch vụ thông qua phương thức cung cấp được đề cập trong định nghĩa về "thương mại dịch vụ" tại tiểu mục (w)(iii) Điều 8.1 (Định nghĩa), Bên đó theo đó cam kết cho phép chuyển giao vốn liên quan vào lãnh thổ của mình.

⁵Tiểu mục 2(c) không bao gồm các biện pháp của một Bên hạn chế đầu vào cho việc cung cấp dịch vụ.

- (e) các biện pháp hạn chế hoặc yêu cầu các loại hình cụ thể của pháp nhân hoặc liên doanh mà thông qua đó dịch vụ được cung cấp; và
- (f) các hạn chế về sự tham gia vốn nước ngoài dưới hình thức các hạn chế về tỷ lệ tối đa của cổ phần nước ngoài hoặc tổng giá trị đầu tư nước ngoài, tính riêng hoặc cộng gộp.

Điều 8.6: Đối xử quốc gia⁶

1. Trong các ngành được mô tả tại Biểu cam kết cụ thể và phù hợp với bất kỳ điều kiện và trình độ chuyên môn nào được nêu trong Biểu đó, mỗi Bên sẽ dành cho dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên đó dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ tương tự của mình
2. Một Bên có thể đáp ứng những yêu cầu quy định tại khoản 1 bằng cách dành cho dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bất kỳ Bên còn lại một sự đối xử tương tự về hình thức hoặc sự đối xử khác biệt về hình thức mà Bên đó dành cho dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ của mình.
3. Sự đối xử tương tự hoặc khác biệt về hình thức được coi là kém thuận lợi hơn nếu nó làm thay đổi điều kiện cạnh tranh có lợi cho dịch vụ hay nhà cung cấp dịch vụ của Thành viên đó so với dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ tương tự của bất kỳ Thành viên nào khác.

Điều 8.7: Cam kết bổ sung

Các Bên có thể đàm phán cam kết liên quan đến các biện pháp ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ không thuộc phạm vi Biểu cam kết theo Điều 8.5 (Tiếp cận thị trường) và Điều 8.6 (Đối xử quốc gia), bao gồm các cam kết liên quan đến tiêu chuẩn hoặc vấn đề cấp phép. Những cam kết đó phải được thể hiện trong Biểu cam kết cụ thể của mỗi Bên.

Điều 8.8: Sửa đổi Biểu cam kết

1. (a) Một Bên (được gọi trong Điều này là "Bên sửa đổi") có thể sửa đổi hoặc rút lại bất kỳ cam kết nào trong Biểu cam kết của mình tại bất kỳ thời điểm nào sau ba năm kể từ ngày cam kết đó có hiệu lực, trên cơ sở phù hợp với các quy định của Điều này.

(b) Bên sửa đổi phải thông báo ý định sửa đổi hoặc rút lại cam kết theo Điều này cho Ủy ban Hỗn hợp chậm nhất là ba tháng trước ngày dự kiến thực hiện sửa đổi hoặc rút lại cam kết.
2. Theo yêu cầu của một Bên mà lợi ích của Bên đó theo Chương này có thể bị ảnh hưởng (được gọi trong Điều này là "Bên bị ảnh hưởng") do đề xuất sửa đổi hoặc rút lại được thông báo theo tiểu mục 1(b), Bên sửa đổi phải tham gia đàm phán nhằm đạt được thỏa thuận về bất kỳ điều chỉnh đền bù cần thiết. Trong các cuộc đàm phán và thỏa thuận

⁶ Các cam kết cụ thể được thực hiện theo Điều này không được hiểu là yêu cầu bất kỳ Bên nào phải bồi thường cho bất kỳ bất lợi cạnh tranh vốn có nào phát sinh từ bản chất nước ngoài của các dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ có liên quan

như vậy, các Bên phải nỗ lực duy trì cho cả hai Bên mức cam kết có lợi và không kém thuận lợi cho thương mại hơn mức được quy định trong Biểu cam kết cụ thể trước các cuộc đàm phán đó.

3. Nếu Bên sửa đổi và Bên bị ảnh hưởng không đạt được thỏa thuận trước khi kết thúc thời hạn đàm phán theo quy định, Bên bị ảnh hưởng có thể đưa vấn đề này ra xem xét tại Ủy ban hỗn hợp.
4. Ủy ban hỗn hợp sẽ thiết lập các thủ tục để sửa đổi hoặc điều chỉnh các Biểu cam kết. Một Bên đã điều chỉnh hoặc rút lại các cam kết trong Biểu theo Điều này sẽ thực hiện điều chỉnh Biểu cam kết của mình theo các thủ tục đó.

Điều 8.9: Quy định trong nước

1. Trong các ngành có cam kết cụ thể, mỗi Bên phải bảo đảm mọi biện pháp áp dụng chung ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ đều được quản lý một cách hợp lý, khách quan và công bằng.
2.
 - (a) Mỗi Bên phải duy trì hoặc thiết lập toà án hoặc thủ tục tư pháp, trọng tài hoặc hành chính, theo yêu cầu của nhà cung cấp dịch vụ bị ảnh hưởng, để đưa ra đánh giá kịp thời và nếu có thể biện pháp xử lý phù hợp về quyết định hành chính ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ. Khi những thủ tục này không độc lập với cơ quan đã ra quyết định hành chính liên quan, mỗi Bên phải đảm bảo rằng các thủ tục sẽ đưa ra một đánh giá khách quan và vô tư.
 - (b) Các quy định của tiêu mục (a) không được hiểu là yêu cầu một Bên phải thành lập các tòa án hoặc thủ tục như vậy khi điều này không phù hợp với cấu trúc hiến pháp hoặc bản chất của hệ thống pháp luật của Bên đó.
3. Trường hợp cần phải có sự cho phép để cung cấp một dịch vụ đã có cam kết cụ thể theo Chương này, các cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên phải:
 - (a) thông báo cho người nộp đơn quyết định liên quan đến đơn được nộp, trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi việc nộp đơn xin cấp phép được coi là hoàn thiện theo luật và các quy định trong nước;
 - (b) trong trường hợp đơn không đầy đủ, theo yêu cầu của người nộp đơn, xác định tất cả các thông tin bổ sung cần thiết để hoàn thiện hồ sơ và tạo cơ hội khắc phục các sai sót trong một khoảng thời gian hợp lý;
 - (c) cung cấp thông tin liên quan đến tình trạng của hồ sơ một cách không chậm trễ, theo yêu cầu của người nộp đơn; và
 - (d) nếu đơn xin cấp phép đã bị hết thời hạn hoặc bị từ chối, trong phạm vi có thể, thông báo cho người nộp đơn bằng văn bản và không chậm trễ về lý do của hành động đó. Người nộp đơn có thể được phép nộp lại đơn hồ sơ mới.
4. Nhằm đảm bảo rằng các biện pháp liên quan đến yêu cầu thủ tục, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu cấp phép không tạo thành rào cản không cần thiết đối với thương mại dịch vụ trong các lĩnh vực mà các cam kết cụ thể được thực hiện, các Bên phải đảm bảo những yêu cầu này phải:

- (a) dựa trên các tiêu chí khách quan và minh bạch, chẳng hạn như năng lực và khả năng cung cấp dịch vụ;
 - (b) không tạo ra gánh nặng hơn mức cần thiết để đảm bảo chất lượng dịch vụ; và
 - (c) trong trường hợp thủ tục cấp phép, không phải là hạn chế đối với việc cung cấp dịch vụ.
5. Để xác định xem một Bên có tuân thủ nghĩa vụ theo khoản 4 hay không, cần phải xem xét đến các tiêu chuẩn quốc tế của các tổ chức quốc tế có liên quan do Bên đó áp dụng.⁷
 6. Đối với các lĩnh vực có cam kết cụ thể về dịch vụ chuyên môn, mỗi Bên phải cung cấp các thủ tục hợp lý để xác minh năng lực của các chuyên gia của Bên kia.
 7. Các Bên phải cùng rà soát kết quả đàm phán về các nguyên tắc đối với quy định trong nước theo Điều VI:4 của Hiệp định GATS để tích hợp những nguyên tắc đó vào Chương này.

Điều 8.10: Công nhận

1. Vì mục tiêu thực thi, toàn bộ hoặc một phần, các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí đối với việc cho phép, cấp phép, hoặc chứng nhận cho các nhà cung cấp dịch vụ, và theo đoạn 3, một Bên có thể công nhận, hoặc khuyến khích các cơ quan có thẩm quyền liên quan, trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, các yêu cầu được đáp ứng, hoặc giấy phép hay các chứng nhận được Bên kia cấp. Việc công nhận như vậy, có thể đạt được thông qua việc hài hòa hóa hay cách khác, có thể là tự động hoặc căn cứ trên một hiệp định hoặc thỏa thuận giữa các Bên hoặc các cơ quan có thẩm quyền liên quan.
2. Khi một Bên công nhận, thông qua hiệp định hay thỏa thuận, trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, các yêu cầu được đáp ứng, hoặc giấy phép hay các chứng nhận được cấp trong lãnh thổ của một Bên không phải là thành viên hiệp định, Bên đó sẽ tạo đầy đủ cơ hội cho Bên còn lại để đàm phán việc gia nhập hiệp định hay thỏa thuận đó, dù là hiện tại hay tương lai, hoặc đàm phán một hiệp định hay thỏa thuận tương đương. Trong trường hợp một Bên tự công nhận, Bên đó phải tạo đầy đủ cơ hội cho Bên còn lại để chứng minh rằng trình độ học vấn, kinh nghiệm, giấy phép hoặc chứng nhận đạt được hoặc các yêu cầu đáp ứng trong lãnh thổ của Bên còn lại cũng nên được công nhận.
3. Mỗi Bên không được công nhận theo cách tạo ra sự phân biệt đối xử giữa Bên còn lại và các Bên không phải là thành viên hiệp định trong việc áp dụng các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí của mình để cho phép, cấp phép hoặc chứng nhận cho các nhà cung cấp dịch vụ, hoặc là sự hạn chế trả hình đối với thương mại dịch vụ.

Điều 8.11: Thanh toán và chuyển khoản

⁷ Thuật ngữ “các tổ chức quốc tế có liên quan” đề cập đến các tổ chức quốc tế cho phép các cơ quan liên quan của các Bên trong Hiệp định này trở thành thành viên.

1. Ngoại trừ các trường hợp được quy định tại Điều 8.14 (Hạn chế để bảo vệ cán cân thanh toán), một Bên không được áp dụng các hạn chế đối với chuyển khoản và thanh toán quốc tế cho các giao dịch vãng lai liên quan đến các cam kết cụ thể của mình.
2. Chương này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên với tư cách là thành viên của Quỹ Tiền tệ Quốc tế theo Điều khoản Thỏa thuận của Quỹ, bao gồm việc thực hiện các hành động trao đổi phù hợp với Điều khoản Thỏa thuận, với điều kiện là một Bên không được áp đặt các hạn chế đối với bất kỳ giao dịch vốn nào không phù hợp với các cam kết cụ thể của mình liên quan đến các giao dịch đó, ngoại trừ theo Điều 8.14 (Các hạn chế để bảo vệ cán cân thanh toán) hoặc theo yêu cầu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Điều 8.12: Độc quyền và nhà cung cấp dịch vụ độc quyền

Quyền và nghĩa vụ của các Bên liên quan đến độc quyền và nhà cung cấp dịch vụ độc quyền được điều chỉnh bởi đoạn 1, 2 và 5 của Điều VIII Hiệp định GATS. Những quy định này được tích hợp vào và trở thành một phần của Hiệp định này.

Điều 8.13: Thực tiễn kinh doanh

Quyền và nghĩa vụ của các Bên liên quan đến thực tiễn kinh doanh được điều chỉnh bởi Điều IX của Hiệp định GATS. Những quy định này được tích hợp vào và trở thành một phần của Hiệp định này.

Điều 8.14: Các hạn chế để bảo vệ cán cân thanh toán

1. Các Bên phải nỗ lực tránh việc áp đặt các hạn chế để bảo vệ cán cân thanh toán.
2. Quyền và nghĩa vụ của các Bên liên quan đến những hạn chế đó được điều chỉnh bởi các đoạn từ 1 đến 3 của Điều XII Hiệp định GATS. Những quy định này được tích hợp vào và trở thành một phần của Hiệp định này. Một Bên áp dụng hoặc duy trì các hạn chế, hoặc thay đổi các hạn chế hiện hành, phải thông báo kịp thời cho Ủy ban hỗn hợp về các hạn chế hoặc thay đổi đó.

Điều 8.15: Từ chối lợi ích

Một Bên có thể từ chối các lợi ích của Hiệp định này đối với nhà cung cấp dịch vụ là một pháp nhân, nếu pháp nhân này được sở hữu hoặc kiểm soát bởi thể nhân của một bên không phải là thành viên của Hiệp định và Bên từ chối:

- (a) không duy trì quan hệ ngoại giao với bên không phải là thành viên của Hiệp định đó; hoặc
- (b) áp dụng hoặc duy trì các biện pháp đối với bên không phải là thành viên của Hiệp định hoặc đối với thể nhân của bên đó nhằm ngăn cấm các giao dịch với pháp nhân hoặc việc trao các lợi ích theo Hiệp định này cho pháp nhân đó sẽ dẫn đến vi phạm hoặc lần tránh quy định.

Trong trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải biển, nếu xác định được dịch vụ đó được cung cấp:

- (a) bởi một tàu được đăng ký theo luật của bên không phải là thành viên Hiệp định, và
- (b) bởi một người vận hành và/hoặc sử dụng toàn bộ hoặc một phần tàu nhưng có quốc tịch của một Bên không phải là thành viên Hiệp định.

Điều 8.16: Rà soát

1. Với mục tiêu tự do hóa hơn nữa thương mại dịch vụ giữa các Bên, các Bên đồng ý cùng nhau rà soát Biểu cam kết cụ thể và Danh mục miễn trừ tối huệ quốc của từng Bên và xem xét mọi sự phát triển về tự do hóa dịch vụ phát sinh là kết quả của các hoạt động diễn ra dưới sự bảo trợ của WTO.
2. Việc rà soát ban đầu sẽ được thực hiện chậm nhất là ba năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 8.17: Phụ lục

Các Phụ lục sau đây là một phần không thể thiếu của Chương này:

- Phụ lục 8A (Các Biểu cam kết cụ thể)
- Phụ lục 8B (Danh mục miễn trừ tối huệ quốc)
- Phụ lục 8C (Di chuyển của thể nhân)
- Phụ lục 8D (Viễn thông)